|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 92 /TTr-UBND | *Kon Tum, ngày 30 tháng 6 năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc dự kiến phương án phân bổ**

**kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Kon Tum**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum XII, Kỳ họp thứ 3.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 11 phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ số liệu Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm (2022-2024) tỉnh Kon Tum;

Thực hiện Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 22/TB-TTHĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc bổ sung nội dung trình Kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến đối với dự thảo dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

**1. Cơ sở pháp lý và thực tiễn để ban hành Nghị quyết:**

Tại Khoản 5, Điều 56 của Luật Đầu tư công quy định về trình tự lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công hằng năm như sau “*Trước ngày 25 tháng 7 hằng năm, Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau*”.

Do đó, để đảm bảo việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2023 đảm bảo tiến độ, tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Nghị quyết về dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Kon Tum là cần thiết.

**2. Nguyên tắc, mục tiêu lập kế hoạch đầu tư công năm 2023**

**a) Nguyên tắc**

- Việc lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 phải phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 202-2025 tỉnh Kon Tum.

- Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 chi tiết theo từng dự án không vượt quá số vốn dự kiến kế hoạch đầu tư công trung giai đoạn 2021-2025 trừ đi số vốn đã được giao trong kế hoạch năm 2021 và năm 2022.

- Danh mục dự án dự kiến bố trí vốn ngân sách nhà nước năm 2023 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt.

- Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế bố trí vốn (của tất cả các nguồn vốn) đến hết năm 2022; phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2023.

- Việc phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Ưu tiên phân bổ vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước; thanh toán hết nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có); (ii) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng; dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023 để phát huy hiệu quả đầu tư; (iii) Bố trí vốn cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; (iv) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; trong đó phấn đấu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư; (v) Phân bổ vốn cho dự án có tính chất liên vùng, giao thông cấp bách, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, xử lý sạt lở, bờ sông, an ninh nguồn nước, biến đổi khí hậu,…;

- Không bố trí kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

**b) Mục tiêu.**

- Từng bước đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, góp phần thực hiện đạt được các mục tiêu, định hướng theo các Nghị quyết, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh.

- Đảm bảo cho việc huy động và cân đối bố trí các nguồn vốn đầu tư công, huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; đồng thời là cơ sở để các cấp, các ngành chỉ đạo triển khai thực hiện và quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư công.

- Đảm bảo việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển được công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

**3. Dự kiến kế hoạch và phương án phân bổ đầu tư công năm 2023**

Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh như sau:

*ĐVT: Triệu đồng.*

| **STT** | **Nguồn vốn** | **Dự kiến Kế hoạch năm 2023** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong nước** | **Ngoài nước** |
|  | **TỔNG SỐ** | **3.270.808** | **3.195.808** | **75.000** |
| **A** | **VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG** | **1.917.639** | **1.899.789** | **17.850** |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |
| - | Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước | 540.029 | 540.029 |  |
| - | Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất | 1.259.760 | 1.259.760 |  |
| + | Nguồn thu sử dụng đất theo mức vốn cân đối | 253.300 | 253.300 |  |
| + | Nguồn thu sử dụng đất, thuê đất từ các dự án có sử dụng đất tỉnh giao tăng thêm | 1.006.460 | 1.006.460 |  |
| - | Xổ số kiến thiết | 100.000 | 100.000 |  |
| - | Bội chi ngân sách địa phương | 17.850 |  | 17.850 |
| **B** | **VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (chưa tính các Chương trình mục tiêu quốc gia)** | **1.353.169** | **1.296.019** | **57.150** |
| **I** | **VỐN TRONG NƯỚC** | **1.296.019** | **1.296.019** |  |
| **1** | **Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực** | **1.199.019** | **1.199.019** |  |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |
| - | Thu hồi các khoản vốn ứng trước | 157.581 | 157.581 |  |
| - | Các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng | 200.000 | 200.000 |  |
| **2** | **Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội** | **97.000** | **97.000** |  |
| **II** | **VỐN NƯỚC NGOÀI** | **57.150** |  | **57.150** |

(*Có dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Kon Tum kèm theo*).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ 3 xem xét, cho ý kiến (*có dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi kèm theo*)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực Tỉnh ủy (b/c);  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Sở Tài chính;  - Lưu: VT, KTTH.PHD. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH Đã ký Lê Ngọc Tuấn** |